

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-3-2019

“Tranh chấp xin ly hôn, chia tài
sản chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh;

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ly G, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 03 tháng 01 năm 2019 chị Lê Thị L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ly G tự nguyện chung sống vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 01 năm sau thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh G quá khắt khe, thường xuyên đánh đập chị. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng không thành. Chị và anh G đã ly thân với nhau 03 năm. Chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Ly G không có con chung.

Về chia tài sản chung: Có 01 lắc 03 chỉ vàng 24Kara, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24Kara, 01 đôi bông tai 02 chỉ vàng 24Kara (gia đình bên chồng cho) và 01 chiếc kiềng 2,2 chỉ vàng 18Kara (cha mẹ chị cho). Tất cả các tài sản trên hiện anh G đang quản lý, chị yêu cầu chia đôi số vàng trên. Khi đi chị có nói cho mẹ chồng chị là bà Nguyễn Thị Đ biết việc anh G đang quản lý tài sản.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, chị Lê Thị L có đơn xin rút lại đối với yêu cầu chia tài sản chung.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 03 tháng 01 năm 2019 anh Nguyễn Ly G trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị L tự nguyện chung sống vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau đúng như chị L trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn và bên vợ lên mượn vợ về dạy lại nhưng từ đó đến nay vợ anh không về. Vợ chồng đã ly thân được 03 năm. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị L không có con chung.

Về chia tài sản chung: Có 01 lắc 03 chỉ vàng 24Kara, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24Kara, 01 đôi bông tai 02 chỉ vàng 24Kara. Trong quá trình chung sống cần vốn làm ăn đã bán đi đôi bông tai. Số vàng trên hiện chị L đang quản lý, anh đồng ý chia theo yêu cầu của chị L. Riêng đối với cái kiềng 2,2 chỉ vàng 18Kara chị L trình bày anh có thấy chị L đeo nhưng đó là tài sản riêng của chị L.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, anh Nguyễn Ly G có đơn xin rút lại đối với yêu cầu chia tài sản chung.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị L, cho chị Lê Thị L ly hôn với anh Nguyễn Ly G.

Về con chung: Không có không xem xét.

Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Lê Thị L.

Về nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Ly G địa chỉ ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Ly G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị L và anh G là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Chị Lê Thị L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và chị với anh G đã ly thân được 03 năm nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh G. Anh Nguyễn Ly G xác định trong quá trình chung sống vợ chồng cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân với chị L được 03 năm đúng như chị L trình bày. Nay chị L yêu cầu xin ly hôn anh G đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh G đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể duy trì được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh G. Cho chị Lê Thị L ly hôn với anh Nguyễn Ly G (chị L và anh G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau ngày 07/01/2015).

[3]. Về con chung: Không có nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Ngày 06 tháng 3 năm 2019 chị Lê Thị L và anh Nguyễn Ly G có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Lê Thị L và anh Nguyễn Ly G.

[5]. Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng. Chị Lê Thị L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 806.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0005485 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được đối trừ, chị L được nhận lại 506.500 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Bản án sơ thẩm chị Lê Thị L, anh Nguyễn Ly G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm đ khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh G. Cho chị Lê Thị L ly hôn với anh Nguyễn Ly G (chị L và anh G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau ngày 07/01/2015).

2. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Lê Thị L và anh Nguyễn Ly G.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng. Chị Lê Thị L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 806.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0005485 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được đối trừ, chị L được nhận lại 506.500 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Lê Thị L, anh Nguyễn Ly G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ, văn thư .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi